

Số: 140/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh Đề án xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh
Vĩnh Long giai đoạn 2019 – 2025 và định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/03/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh;

Căn cứ Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Đề án xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2019-2025 và định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 40/TTr-STNMT ngày 04/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Đề án xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2019 – 2025 và định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Đối với quan trắc môi trường nước mặt lục địa (quan trắc định kỳ):

Điều chỉnh thông số quan trắc như sau:

Nội dung theo Quyết định số 557/QĐ-UBND	Nội dung đề nghị điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
c) Thông số quan trắc: - Nhóm 1: 17 thông số gồm pH, <u>hiệt độ</u> , <u>độ đục</u> , <u>độ dẫn điện (EC)</u> , Ôxy hòa tan (DO), TSS, COD, BOD ₅ (20°C), Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N), <u>Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P)</u> , <u>Nitrat (NO₃⁻ tính theo N)</u> , Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N), Sắt (Fe), Crom VI	c) Thông số quan trắc: - Nhóm 1: 15 thông số gồm pH, Ôxy hòa tan (DO), <u>TOC</u> , TSS, COD, BOD ₅ (20°C), Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N), <u>Tổng phosphor (TP)</u> , <u>Tổng Nitơ (TN)</u> , Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N), Sắt (Fe), Crom VI (Cr ₆ ⁺), <u>Chloride (Cl)</u> , <u>Tổng Coliform</u> , <u>Coliform</u>	- Nhóm 1: + Bỏ bớt thông số nhiệt độ, độ đục, độ dẫn điện (EC). Lý do: Không có Quy chuẩn Việt Nam để so sánh. + Thêm thông số TOC theo quy định tại QCVN 08:2023/BTNMT.

(Cr ₆ ⁺), <u>Clorua (Cl)</u> , Coliform, Ecoli.	<u>chịu nhiệt</u> , E.Coli.	+ Điều chỉnh tên các thông số <u>Tổng phosphor (TP)</u> , <u>Tổng Nitơ (TN)</u> , <u>Chloride (Cl)</u> , <u>Tổng Coliform</u> , <u>Coliform chịu nhiệt</u> theo quy định tại QCVN 08:2023/BTNMT.
- Nhóm 2: 06 thông số hóa chất bảo vệ thực vật gồm Aldrin, <u>Benzen hexachloride (BHC)</u> , Dieldrin, <u>Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane (DDT)</u> , Heptachlor, Heptachlor epoxide.	- Nhóm 2: 05 thông số hóa chất bảo vệ thực vật gồm Aldrin, Dieldrin, <u>Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane (DDT)</u> , Heptachlor và Heptachlor epoxide.	- Nhóm 2: Bỏ bớt thông số <u>Benzen hexachloride (BHC)</u> . Lý do: Không có Quy chuẩn Việt Nam để so sánh.

2. Đối với quan trắc môi trường nước dưới đất (quan trắc định kỳ)

Điều chỉnh thông số quan trắc như sau:

STT	Nội dung theo Quyết định số 557/QĐ-UBND	Nội dung đề nghị điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	c) Thông số quan trắc: 18 thông số gồm pH, <u>nhiệt độ</u> , <u>EC</u> , TDS, Độ cứng tổng số (tính theo CaCO ₃), Clorua (Cl ⁻), Sulfat (SO ₄ ²⁻), Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N), Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N), Amôni (NH ₄ ⁺ tính theo N), Sắt (Fe), Mangan (Mn), Cadimi (Cd), As (As), Crom VI (Cr ₆ ⁺), Ecoli, coliform.	c) Thông số quan trắc: 16 thông số gồm pH, Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Độ cứng tổng số (tính theo CaCO ₃), chỉ số permanganate, Cloride (Cl ⁻) Sulfat (SO ₄ ²⁻), Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N), Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N), Amôni (NH ₄ ⁺ tính theo N), Sắt (Fe), Mangan (Mn), Cadimi (Cd), Arsenic (As), Crom VI (Cr ₆ ⁺), E.Coli, Tổng Coliform.	Bỏ bớt thông số <u>nhiệt độ</u> , <u>độ dẫn điện (EC)</u> . Lý do: Không có Quy chuẩn Việt Nam để so sánh.

3. Quan trắc môi trường đất (quan trắc định kỳ)

Điều chỉnh thông số quan trắc như sau:

STT	Nội dung theo Quyết định số 557/QĐ-UBND	Nội dung đề nghị điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	c) Thông số quan trắc: - Đối với khu vực đất chuyên trồng lúa, rau màu, cây ăn quả, gồm: + 06 thông số thành phần dinh dưỡng gồm pH, độ ẩm, Tổng K, Tổng N, Tổng P, cacbon hữu cơ; + <u>06 thông số</u> hóa chất bảo vệ thực vật gồm <u>Diazinon</u> , <u>Dimethoate</u> , <u>2,4D</u> , Aldrin, Dieldrin, <u>Cypermethrin</u> .	c) Thông số quan trắc: - Đối với khu vực đất chuyên trồng lúa, rau màu, cây ăn quả, gồm: + 06 thông số thành phần dinh dưỡng gồm pH, độ ẩm, Tổng K, Tổng N, Tổng P, cacbon hữu cơ; + <u>02 thông số</u> hóa chất bảo vệ thực vật gồm <u>Aldrin</u> , <u>Dieldrin</u> .	Thông số hóa chất bảo vệ thực vật: Bỏ bớt 04 thông số <u>Diazinon</u> , <u>Dimethoate</u> , <u>2,4D</u> , <u>Cypermethrin</u> . Lý do: Không có Quy chuẩn Việt Nam để so sánh.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Đề án xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2019-2025 và định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện Đề án xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2019-2025 và định hướng đến năm 2030 và các nội dung điều chỉnh nêu trên theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. TU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Phòng KTNV;
- Lưu: VT, 62.KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH